TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/DS-ST
Ngày: 28/7/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sơn Mứt

Ông Lương Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2025/TLST-DS ngày 16/4/2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2025/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Khóm 5, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (nay là khóm 5, phường B, tỉnh Vĩnh Long), có mặt.

2. Bị đơn: Ông Võ Minh C, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp Th, xã Th, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp Th , phường B, tỉnh Vĩnh Long), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2025, đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/7/2025 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Văn H trình bày: Vào ngày 28/8/2024, ông H có cho Võ Minh C vay số

tiền 10.000.000đồng, lãi suất 10%/tháng, thời hạn vay đến ngày 28/12/2024 thì ông C sẽ hoàn trả nợ gốc, hai bên có lập giấy tay để làm bằng chứng. Sau đó, ông C đóng được 3 tháng tiền lãi với số tiền 3.000.000đồng và không đóng lãi từ tháng 12/2024 và trả số nợ gốc cho đến nay. Theo biên bản hòa giải cơ sở lập ngày 19/02/2025 tại trụ sở ấp Thuận Tân A, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp Thuận Tân A, phường Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long), giữa ông H và ông C thỏa thuận ông C phải trả cho ông H một tháng là 500.000đồng cho đến khi hết số tiền 10.000.000đồng nhưng ông C không thực hiện theo thỏa thuận. Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu ông C trả số tiền 10.000.000đồng và yêu cầu ông C trả tiền lãi từ tháng 12/2024 đến khi khởi kiện là 3.000.000đồng.

Tại đơn khởi đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/7/2025, nguyên đơn Nguyễn Văn H tự nguyện khấu trừ số tiền 3.000.000đồng tiền lãi đã nhận vào số nợ gốc, nay ông H chỉ yêu cầu ông C hoàn trả số tiền gốc 7.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn Võ Minh C mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 47/2025/TB-TLVA ngày 16/4/2025, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 402/TB-TA ngày 16/4/2025, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 523/2025/TB-TA ngày 09/5/2025, Thông báo số 530/2025/TB-TA ngày 09/5/2025 v/v yêu cầu cung cấp bản khai ý kiến và cung cấp tài liệu, chứng cứ (lần 1) nhưng ông C không cung cấp bản khai ý kiến và không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn H.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn Nguyễn Văn H thay đổi yêu cầu khởi kiện tự nguyện khấu trừ số tiền lãi 3.000.000đồng mà ông C đã trả vào số nợ gốc, ông H chỉ yêu cầu ông C trả lại số nợ gốc 7.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn Võ Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần ba nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông H khởi kiện bị đơn Võ Minh C có nơi cư trú tại ấp Thuận Tân A, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long nay là ấp Thuận Tân A, phường Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long do đó Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án theo thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/7/2025 và tại phiên tòa sơ thẩm, ông H thay đổi yêu cầu khởi kiện tự nguyện khấu trừ số tiền lãi 3.000.000đồng mà ông C đã trả vào số nợ gốc, ông H chỉ yêu cầu ông C trả lại số nợ gốc 7.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Xét việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông H, không yêu cầu tính lãi. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp theo quy định của pháp luật nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông H yêu cầu ông C trả số tiền lãi từ tháng 12/2024 đến khi khởi kiện là 3.000.000đồng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

Ngày 19/6/2025, Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long) mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất, ông C đã được tống đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử nhưng ông C vắng mặt không rõ lý do; Ngày 07/7/2025, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, ông C đã được tống đạt hợp lệ: Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập xét xử nhưng ông C vẫn vắng mặt không rõ lý do; Ngày 28/7/2025, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ ba, ông C đã được tống đạt hợp lệ: Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập xét xử nhưng ông C vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do bị đơn C đã được Tòa án triệp tập xét xử hợp lệ ba lần mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn Võ Minh C.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn H yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn Võ Minh C trả số tiền 7.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi, xét thấy:

- Giấy biên nhận viết ngày 28/12/2024 do ông H cung cấp thể hiện ông C có mượn của ông H số tiền 10.000.000đồng, không ghi lãi suất, thời hạn trả là ngày 28/12, ông H xác định nội dung biên nhận là do ông C viết và ký tên, ghi rõ họ tên.

- Theo biên bản hòa giải cơ sở lập ngày 19/02/2025 tại trụ sở ấp Thuận Tân A, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp Thuận Tân A, phường Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long) thể hiện ông C có mượn ông H số tiền 10.000.000đồng, giữa ông H và ông C thỏa thuận ông C pH trả cho ông H một tháng là 500.000đồng vào ngày 11, biên bản được ông Võ Minh C ký tên, được Ủy ban nhân dân xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (nay là Ủy ban nhân dân phường Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long) xác nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ công khai chứng cứ, hòa giải và Thông báo về việc có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng ông C không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông H nên phải chịu hậu quả bất lợi theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó có căn cứ xác định ông C có mượn của ông H số tiền 10.000.000đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, ông H thừa nhận ông C đã trả 3 tháng tiền lãi là 3.000.000đồng và tự nguyện khấu trừ số tiền lãi 3.000.000đồng vào số tiền gốc 10.000.000đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H, buộc ông C có nghĩa vụ trả lại cho ông H số tiền 7.000.000đồng.

Theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/7/2025 và tại phiên tòa sơ thẩm, ông H rút yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ gốc nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên ông C phải chịu phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền pH trả theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 ;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Văn H yêu cầu bị đơn Võ Minh C trả số tiền lãi tính từ tháng 12/2024 đến khi khởi kiện là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn H:

2.1. Buộc ông Võ Minh C có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng).

2.2. Về trách nhiệm do chậm thi hành án: Kể từ ngày ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, ông Võ Minh C chưa tự nguyện thi hành án xong thì hàng tháng ông Võ Minh C còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc ông Võ Minh C pH chịu 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 325.000đồng (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005599 ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thị xã Bình Minh (nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 3 – Vĩnh Long).

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ

sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

5. Án xử công khai, ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Võ Minh C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3: 01;
- Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 3: 01;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Đương sự: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 06.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Thúy Quỳnh